

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2025/DS-PT

Ngày: 17/02/2025

V/v tranh chấp Hại; Bồi thường thiệt  
hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị  
xâm phạm

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hồng Nước

*Các Thẩm phán:*

Ông Sỹ Danh Đạt

Ông Phạm Minh Tùng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:* Ông Đỗ Trung Đền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 467/2024/TLPT-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024, về việc “*Tranh chấp Hại; Bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 84/2024/DS - ST ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 615/2024/QĐXXPT - DS ngày 14/11/2024, Thông báo dời ngày mở phiên tòa số 699/TB-TA ngày 04/12/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐPT-DS ngày 02/01/2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số 05/TB-TA ngày 20/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Bích H, sinh năm: 1991;

Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H: Luật sư Nguyễn Thanh T- Công ty L, Chi nhánh Đ thuộc đoàn luật sư thành phố H.

- Bị đơn:

1. Bà Hồ Võ Hồng V, sinh năm 1982;

2. Ông Nguyễn Thành H1, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ D, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người kháng cáo: Bà Hồ Võ Hồng V là bị đơn.

Bà V, bà H, luật sư T có đơn xin xét xử vắng mặt; ông H1 vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện của Hồ Thị Bích H trình bày:* Nguyên trước đây bà H có làm chủ hội, bà V có tham gia hội cụ thể như sau:

- Dây hội 1: (D2) 2.000.000 đồng (hội ngày) bắt đầu khai vào ngày 13/6/2023 ngày mãn 12/7/2023, có 30 thành viên, bà V tham gia 02 phần, trong danh sách hội (Hò N) số thứ tự 18, 19. Khai tới lần thứ 1.2 bà V hốt. Đóng tới lần thứ 17, từ lần 18 đến ngày mãn hội còn 13 lần bà V không thực hiện nghĩa vụ đóng hội cho bà H số tiền là 52.000.000 đồng = (2.000.000 đồng x 02 phần x 13 lần).

- Dây hội 2: (D1) 2.000.000 đồng (hội ngày) bắt đầu khai vào ngày 13/6/2023 ngày mãn 12/7/2023, có 30 thành viên, bà V tham gia 02 phần, trong danh sách hội (Hò N) số thứ tự 18, 19. Khai tới lần thứ 1.2 bà V hốt. Đóng tới lần thứ 17, từ lần 18 đến ngày mãn hội còn 13 lần bà V không thực hiện nghĩa vụ đóng hội cho bà H số tiền là 52.000.000 đồng = (2.000.000 đồng x 02 phần x 13 lần).

- Dây hội 3: (D3) 2.000.000 đồng (hội ngày) bắt đầu khai vào ngày 13/6/2023 ngày mãn 12/7/2023, có 30 thành viên, bà V tham gia 02 phần, trong danh sách hội (Hò N) số thứ tự 17, 18. Khai tới lần thứ 1.2 bà V hốt. Đóng tới lần thứ 17, từ lần 18 đến ngày mãn hội còn 13 lần bà V không thực hiện nghĩa vụ đóng hội cho bà H số tiền là 52.000.000 đồng = (2.000.000 đồng x 02 phần x 13 lần).

- Dây hội 4: (D4) 2.000.000 đồng (hội ngày) bắt đầu khai vào ngày 13/6/2023 ngày mãn 12/7/2023, có 30 thành viên, bà V tham gia 02 phần, trong danh sách hội (Hò N) số thứ tự 15, 16. Khai tới lần thứ 1.2 bà V hốt. Đóng tới lần thứ 17, từ lần 18 đến ngày mãn hội còn 13 lần bà V không thực hiện nghĩa vụ

đóng hụi cho bà H số tiền là 52.000.000 đồng = (2.000.000 đồng x 02 phần x 13 lần).

- Dây hụi 5: (D8) 2.000.000 đồng (hụi ngày) bắt đầu khui vào ngày 28/5/2023 ngày mãn 26/6/2023, có 30 thành viên, bà V tham gia 02 phần, trong danh sách hụi (Hò N) số thứ tự 08, 09. Khui tới lần thứ 4 bà V hốt. Đóng từ lần thứ 5 tới lần thứ 25, từ lần 26 đến ngày mãn hụi còn 5 lần bà V không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi cho bà H số tiền là 20.000.000 đồng = (2.000.000 đồng x 02 phần x 05 lần).

- Dây hụi 6: (D3) 3.000.000 đồng (hụi ngày) bắt đầu khui vào ngày 30/5/2023 ngày mãn 28/6/2023, có 30 thành viên, bà V tham gia 01 phần, trong danh sách hụi (Hò N) số thứ tự 03. Khui tới lần thứ 4 bà V hốt. Đóng tới lần thứ 20, từ lần 21 đến ngày mãn hụi còn 10 lần bà V không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi cho bà H số tiền là 30.000.000 đồng = (3.000.000 đồng x 01 phần x 10 lần).

- Dây hụi 7: (D4) 3.000.000 đồng (hụi ngày) bắt đầu khui vào ngày 30/5/2023 ngày mãn 28/6/2023, có 30 thành viên, bà V tham gia 01 phần, trong danh sách hụi (Hò N) số thứ tự 4. Khui tới lần thứ 4 bà V hốt. Đóng tới lần thứ 20, từ lần 21 đến ngày mãn hụi còn 10 lần bà V không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi cho bà H số tiền là 30.000.000 đồng = (3.000.000 đồng x 01 phần x 10 lần).

- Dây hụi 8: (D7) 5.000.000 đồng (hụi ngày) bắt đầu khui vào ngày 04/6/2023 ngày mãn 06/7/2023, có 31 thành viên, bà V tham gia 02 phần, trong danh sách hụi (Hò N) số thứ tự 18,19. Khui tới lần thứ 4 bà V hốt. Đóng tới từ lần thứ 26, từ lần 27 đến ngày mãn hụi còn 05 lần bà V không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi cho bà H số tiền là 50.000.000 đồng = (5.000.000 đồng x 02 phần x 05 lần).

Khởi kiện bổ sung thêm 02 dây hụi sau:

- Dây D1: 3.000.000 đồng (hụi ngày) bắt đầu khui vào ngày 10/6/2023 ngày mãn 09/7/2023, có 30 thành viên, bà V tham gia 01 phần, trong danh sách hụi (Hò N) số thứ tự 2. Khui tới lần thứ 4 bà V hốt. Đóng tới từ lần thứ 20, từ lần 21 đến ngày mãn hụi còn 10 lần bà V không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi cho bà H số tiền là 30.000.000 đồng = (3.000.000 đồng x 01 phần x 10 lần).

- Dây D2: 3.000.000 đồng (hụi ngày) bắt đầu khui vào ngày 10/6/2023 ngày mãn 09/7/2023, có 30 thành viên, bà V tham gia 01 phần, trong danh sách hụi (Hò N) số thứ tự 6. Khui tới lần thứ 4 bà V hốt. Đóng tới từ lần thứ 20, từ lần 21 đến ngày mãn hụi còn 10 lần bà V không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi cho bà H số tiền là 30.000.000 đồng = (3.000.000 đồng x 01 phần x 10 lần).

Đối với phần hụi sống bà V đã đóng tại các dây hụi cụ thể như sau:

1. Dây hụi ngày 5.000.000 đồng khai ngày 22/6/2023 và mãn ngày 21/7/2023 (bà V tham gia 02 phần); bà V đóng được 08 lần, từ ngày 22/6/2023 đến ngày 29/6/2023, tổng số tiền đã đóng là 69.800.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Ngày 22/6/2023 bỏ 1.000.000 đồng/dây, 02 chân đóng 8.000.000 đồng.
- Ngày 23/6/2023 bỏ 800.000 đồng/dây, 02 chân đóng 8.400.000 đồng.
- Ngày 24/6/2023 bỏ 800.000 đồng/dây, 02 chân đóng 8.400.000 đồng.
- Ngày 25/6/2023 bỏ 500.000 đồng/dây, 02 chân đóng 9.000.000 đồng.
- Ngày 26/6/2023 bỏ 500.000 đồng/dây, 02 chân đóng 9.000.000 đồng.
- Ngày 27/6/2023 bỏ 500.000 đồng/dây, 02 chân đóng 9.000.000 đồng.
- Ngày 28/6/2023 bỏ 500.000 đồng/dây, 02 chân đóng 9.000.000 đồng.
- Ngày 29/6/2023 bỏ 500.000 đồng/dây, 02 chân đóng 9.000.000 đồng.

2. Dây hụi tuần 10.000.000 đồng khai ngày thứ 3 của ngày 30/5/2023 bà V đóng được 05 lần, từ ngày 30/5/2023 đến ngày 27/6/2023, tổng số tiền đã đóng là 38.800.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Ngày 30/5/2023 bỏ 3.000.000 đồng, đóng 7.000.000 đồng.
- Ngày 06/6/2023 bỏ 1.700.000 đồng, đóng 8.300.000 đồng.
- Ngày 13/6/2023 bỏ 2.000.000 đồng/dây, đóng 8.000.000 đồng.
- Ngày 20/6/2023 bỏ 2.000.000 đồng/dây, đóng 8.000.000 đồng.
- Ngày 27/6/2023 bỏ 2.500.000 đồng/dây, đóng 7.500.000 đồng.

3. Dây hụi tuần 10.000.000 đồng khai ngày thứ 4 của ngày 21/6/2023 bà V đóng được 02 lần, từ ngày 21/6/2023 đến ngày 28/6/2023, tổng số tiền đã đóng là 15.500.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Ngày 21/6/2023 bỏ 1.500.000 đồng/dây, đóng 8.500.000 đồng.
- Ngày 28/6/2023 bỏ 3.000.000 đồng/dây, đóng 7.000.000 đồng.

4. Dây hụi tuần 10.000.000 đồng khai ngày thứ 5 của ngày 22/6/2023 bà V đóng được 02 lần, từ ngày 22/6/2023 đến ngày 29/6/2023, tổng số tiền đã đóng là 16.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Ngày 22/6/2023 bỏ 1.500.000 đồng/dây, đóng 8.500.000 đồng.
- Ngày 29/6/2023 bỏ 2.500.000 đồng/dây, đóng 7.500.000 đồng.

Tổng số tiền hụi sống bà H đồng ý trả cho bà V là 140.100.000 đồng, trừ lại tiền hoa hồng 50% của 4 dây hụi là 20.000.000 đồng. Như vậy, bà H thống nhất trả cho bà V số tiền hụi sống là 120.100.000 đồng.

Tổng tiền nợ hụi chết mà bà V còn nợ bà H là 318.000.000 đồng. Bà H yêu cầu bà V cùng chồng liên đới trả số tiền 318.000.000 đồng và thống nhất khấu trừ 120.100.000 đồng tiền hụi sống của bà V.

*Khởi kiện bổ sung ngày 19/6/2024: bà H yêu cầu bổ sung như sau:*

- Bà V còn nợ tiền hụi ngày 26/6/2023 gồm các dây hụi:

+ Dây 5.000.000 đồng (D7) 02 phần số tiền là 10.000.000 đồng;

+ Dây 3.000.000 đồng (D1,D2) mỗi dây 01 phần số tiền là 6.000.000 đồng;

+ Dây 2.000.000 đồng (D1,D2,D3,D4) mỗi dây 02 phần số tiền là 16.000.000 đồng;

+ Dây 5.000.000 đồng (D1,D2) mỗi dây 01 phần số tiền là 9.000.000 đồng.

*Tổng cộng số tiền nợ ngày 26/6/2023 là 41.000.000 đồng.*

- Bà V còn nợ tiền hụi ngày 27/6/2023 gồm các dây hụi:

+ Dây 5.000.000 đồng (D7) 02 phần số tiền là 10.000.000 đồng;

+ Dây 3.000.000 đồng (D1,D2) mỗi dây 01 phần số tiền là 6.000.000 đồng;

+ Dây 2.000.000 đồng (D1,D2,D3,D4) mỗi dây 02 phần số tiền là 16.000.000 đồng;

+ Dây 5.000.000 đồng (D1,D2) mỗi dây 01 phần số tiền là 9.000.000 đồng.

+ Hụi tuần 10.000.000 đồng tham gia 01 phần số tiền 7.500.000 đồng.

*Tổng cộng số tiền nợ ngày 27/6/2023 là 48.500.000 đồng.*

- Bà V còn nợ tiền hụi ngày 28/6/2023 gồm các dây hụi:

+ Dây 5.000.000 đồng (D7) 02 phần số tiền là 10.000.000 đồng;

+ Dây 3.000.000 đồng (D1,D2) mỗi dây 01 phần số tiền là 6.000.000 đồng;

+ Dây 2.000.000 đồng (D1,D2,D3,D4) mỗi dây 02 phần số tiền là 16.000.000 đồng;

+ Dây 5.000.000 đồng (D1,D2) mỗi dây 01 phần số tiền là 9.000.000 đồng.

+ Hụi tuần 10.000.000 đồng tham gia 01 phần số tiền 7.000.000 đồng.

*Tổng cộng số tiền nợ ngày 28/6/2023 là 48.000.000 đồng.*

- Bà V còn nợ tiền hụi ngày 29/6/2023 gồm các dây hụi:

+ Dây 5.000.000 đồng (D7) 02 phần số tiền là 10.000.000 đồng;

+ Dây 3.000.000 đồng (D1,D2) mỗi dây 01 phần số tiền là 6.000.000 đồng;

+ Dây 2.000.000 đồng (D1,D2,D3,D4) mỗi dây 02 phần số tiền là 16.000.000 đồng;

+ Dây 5.000.000 đồng (D1,D2) mỗi dây 01 phần số tiền là 9.000.000 đồng.

+ Hụi tuần 10.000.000 đồng tham gia 01 phần số tiền 7.000.000 đồng.

*Tổng cộng số tiền nợ ngày 29/6/2023 là 48.000.000 đồng.*

Như vậy, 04 ngày bà V còn nợ hụi bà H tổng số tiền 185.500.000 đồng. Nay, bà H khởi kiện bổ sung yêu cầu bà V trả 185.500.000 đồng và số tiền 318.000.000 đồng như khởi kiện trên.

*Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện như sau:*

- Dây hụi 5: (D8) 2.000.000 đồng (hụi ngày) bắt đầu khai vào ngày 28/5/2023 ngày mãn 26/6/2023 đã trả xong.

- Dây hụi 6: (D3) 3.000.000 đồng (hụi ngày) bắt đầu khai vào ngày 30/5/2023 ngày mãn 28/6/2023 đã trả xong.

- Dây hụi 7: (D4) 3.000.000 đồng (hụi ngày) bắt đầu khai vào ngày 30/5/2023 ngày mãn 28/6/2023 đã trả xong.

- Bà V còn nợ tiền hụi ngày 26/6/2023 gồm các dây hụi:

- Dây 5.000.000 đồng (D7) 02 phần số tiền là 10.000.000 đồng;

+ Dây 3.000.000 đồng (D1,D2) mỗi dây 01 phần số tiền là 6.000.000 đồng;

+ Dây 2.000.000 đồng (D1,D2,D3,D4) mỗi dây 02 phần số tiền là 16.000.000 đồng;

+ Dây 5.000.000 đồng (D1,D2) mỗi dây 01 phần số tiền là 9.000.000 đồng.

*Tổng cộng số tiền nợ ngày 26/6/2023 là 41.000.000 đồng.*

*Yêu cầu bà V, ông H1 liên đới trả số tiền hụi chết 318.000.000 đồng và 144.500.000 đồng tiền hụi của ngày 27,28,29/6/2023. Tổng cộng là 462.500.000 đồng, chỉ thống nhất khấu trừ phần nợ hụi sống cho bà V là 140.100.000 đồng (chỉ thống nhất khấu trừ khi trả V trả số tiền hụi của ngày 27,28,29/6/2023 mà các bên đã khấu trừ nhưng bà V chưa chuyển tiền cho bà H), trừ lại tiền hoa hồng 50% của 4 dây hụi là 20.000.000 đồng. Không đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 16.200.000 đồng.*

***Tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn bà Hồ Võ Hồng V trình bày:***

Đối với dây hụi 5: (D8) hụi ngày 2.000.000 đồng khai ngày 28/5/2023 và mãn ngày 26/6/2023, bà V hốt lần thứ 11 và đã đóng đủ số tiền đến mãn hụi.

- Dây hụi 6 (D3): hụi ngày 3.000.000 đồng khui ngày 30/5/2023 và mẫn ngày 28/6/2023, bà V hốt lần thứ 16 và đã đóng đủ số tiền đến mẫn hụi.

- Dây hụi 7 (D4): hụi ngày 3.000.000 đồng khui ngày 30/5/2023 và mẫn ngày 28/6/2023, bà V hốt lần thứ 16 và đã đóng đủ số tiền đến mẫn hụi.

- Đối với 03 dây hụi trên bà V không còn nợ bà H nên không đồng ý theo yêu cầu của bà H.

- Đối với dây hụi 8 (D7) thống nhất đến nay còn nợ bà H 50.000.000 đồng.

- Đối với dây hụi 1 (D2), 2 (D), 3 (D3), 4 (D4) theo khởi kiện của bà H thì hụi mở ngày 13/6/2023, ngày mẫn hụi 12/7/2023 thì bà V tham gia và hốt hụi qua chuyển khoản, cụ thể số tiền hốt được bao nhiêu thì bà V không nhớ và hiện nay còn nợ cụ thể bao nhiêu bà V không xác định được nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà H. Bởi vì, bà V còn một số dây hụi sống tham gia với bà H nhưng bà V có đề nghị hốt các dây hụi sống để tiếp tục đóng hụi chết nhưng bà H không cho hốt dẫn đến ngày 27/6/2023 bà V ngưng đóng hụi.

Trong đó, bà V còn tham gia các dây hụi còn sống do bà H làm chủ và chưa giao cho bà V cụ thể như sau:

- Dây hụi ngày 5.000.000 đồng khui ngày 22/6/2023 và mẫn ngày 21/7/2023 (bà V tham gia 02 phần); bà V đóng được 08 lần, từ ngày 22/6/2023 đến ngày 29/6/2023, tổng số tiền là 80.000.000 đồng. Cụ thể các lần bỏ hụi như sau:

+ Ngày 22/6/2023 bỏ 1.000.000 đồng/dây, 02 chân đóng 8.000.000 đồng.

+ Ngày 23/6/2023 bỏ 800.000 đồng/dây, 02 chân đóng 8.400.000 đồng.

+ Ngày 24/6/2023 bỏ 800.000 đồng/dây, 02 chân đóng 8.400.000 đồng.

+ Ngày 25/6/2023 bỏ 500.000 đồng/dây, 02 chân đóng 9.000.000 đồng.

+ Ngày 26/6/2023 bỏ 500.000 đồng/dây, 02 chân đóng 9.000.000 đồng.

+ Ngày 27/6/2023 bỏ 500.000 đồng/dây, 02 chân đóng 9.000.000 đồng.

+ Ngày 28/6/2023 bỏ 500.000 đồng/dây, 02 chân đóng 9.000.000 đồng.

+ Ngày 29/6/2023 bỏ 500.000 đồng/dây, 02 chân đóng 9.000.000 đồng.

- Dây hụi tuần 10.000.000 đồng khui ngày thứ 3 của ngày 30/5/2023 bà V đóng được 05 lần, từ ngày 30/5/2023 đến ngày 27/6/2023, tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

+ Ngày 30/5/2023 bỏ 3.000.000 đồng, đóng 7.000.000 đồng.

+ Ngày 06/6/2023 bỏ 1.700.000 đồng, đóng 8.300.000 đồng.

+ Ngày 13/6/2023 bỏ 2.000.000 đồng/dây, đóng 8.000.000 đồng.

+ Ngày 20/6/2023 bỏ 2.000.000 đồng/dây, đóng 8.000.000 đồng.

+ Ngày 27/6/2023 bỏ 2.500.000 đồng/dây, đóng 7.500.000 đồng.

- Dây hụi tuần 10.000.000 đồng khui ngày thứ 4 của ngày 21/6/2023 bà V đóng được 02 lần, từ ngày 21/6/2023 đến ngày 28/6/2023, tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

+ Ngày 21/6/2023 bỏ 1.500.000 đồng/dây, đóng 8.500.000 đồng.

+ Ngày 28/6/2023 bỏ 3.000.000 đồng/dây, đóng 7.000.000 đồng.

- Dây hụi tuần 10.000.000 đồng khui ngày thứ 5 của ngày 22/6/2023 bà V đóng được 02 lần, từ ngày 22/6/2023 đến ngày 29/6/2023, tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

+ Ngày 22/6/2023 bỏ 1.500.000 đồng/dây, đóng 8.500.000 đồng.

+ Ngày 29/6/2023 bỏ 2.500.000 đồng/dây, đóng 7.500.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bà H còn nợ hụi sống của bà V là 170.000.000 đồng, bà V yêu cầu bà H trả số tiền này cho bà V. Bà V chỉ đồng ý trả cho bà H số tiền hụi chết là 50.000.000 đồng và đồng ý khấu trừ vào số tiền hụi sống bà H nợ bà V, bà V không đồng ý trừ tiền hoa hồng như bà H trình bày trong số tiền hụi sống. Vì số tiền này bà V chưa hết nên không đồng ý trả tiền hoa hồng và cũng không yêu cầu xem xét lại đối với các dây hụi sống, chỉ yêu cầu trả lại số tiền hụi chết tính trên các lần bỏ hụi.

Đối với ông H1 là chồng bà V thì việc bà V chơi hụi với bà H thì ông H1 hoàn toàn không biết, việc chơi hụi là tự ý của bà V và tiền hụi là do bà V hùn làm ăn với bên ngoài, không phải cho gia đình.

Ngoài ra, trong thời gian tham gia hụi bà H nhiều lần nhắn tin hăm dọa, thái độ côn đồ, gây áp lực và tra tấn tinh thần của bà V từ ngày 27/6/2023 đến ngày 30/6/2023, đến khoảng 10 giờ 39 phút ngày 30/6/2023 bà H đã sử dụng trang Facebook mang tên Hạnh Bích H2 liên tục công khai đăng những dòng trạng thái trên trang cá nhân kèm những hình ảnh cá nhân bà V với những lời lẽ, nội dung sai sự thật, xúc phạm, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của bà V làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự và uy tín của bà V.

+ Bà V thống nhất phân chót nợ hụi bà H tổng số tiền 318.000.000 đồng.

+ Bà V phản tố yêu cầu bà H như sau: Trả số tiền hụi cho bà V là 170.000.000 đồng; Bồi thường tổn thất tinh thần: 09 tháng lương (từ tháng 07/2023 đến tháng 3/2024 với số tiền 1.800.000 đồng x 09 tháng = 16.200.000 đồng).

*Tại phiên tòa bà V trình bày:* Đối với dây hụi 1 (D2), 2 (D), 3 (D3), 4 (D42) theo khởi kiện của bà H thì hụi mở ngày 13/6/2023, ngày mãn hụi 12/7/2023 thì bà V có tham gia và đóng đến ngày 26/6/2023, cụ thể trong ngày



26/6/2023 bà V còn chuyển khoảng số tiền đóng các dây hụi bao gồm hụi chết và hụi sống cho bà H số tiền 41.000.000 đồng, từ ngày 27/6/2023 bà V mới ngưng đóng hụi, lý do ngưng đóng hụi là bà H không cho bà V hốt phần hụi sống bà V đang tham gia. Bà V chỉ đồng ý trả số tiền nợ hụi 318.000.000 đồng, trừ lại số tiền hụi sống bà H còn nợ 170.000.000 đồng. Như vậy, bà V chỉ đồng ý trả tiền nợ hụi bà H sau khi khấu trừ hụi thì còn lại 148.000.000 đồng.

Ngoài ra, bà V yêu cầu bà H bồi thường thiệt hại số tiền 16.200.000 đồng. Bà V đồng ý căn trừ vào số tiền còn nợ bà H, sau khi căn trừ thì bà V đồng ý trả cho bà H là 131.800.000 đồng.

Tại văn bản ý kiến của ông H1 như sau: Việc vợ ông là V tham gia hụi với bà H khi nào và để làm gì ông H1 không hay biết và cũng không nghe bà V nói nên không đồng ý liên đới trả nợ với bà V.

Tại quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2024, của Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Bích H đối với bà Hồ Võ Hồng V.

Buộc bà Hồ Võ Hồng V trả số tiền hụi cho bà Hồ Thị Bích H là 435.500.000 đồng.

- Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Hồ Võ Hồng V đối với bà Hồ Thị Bích H.

Buộc bà Hồ Thị Bích H có trách nhiệm trả số tiền hụi đã đóng cho bà Hồ Võ Hồng V là 91.100.000 đồng và 16.200.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

Sau khi căn trừ nghĩa vụ đối với các số tiền trên thì bà Hồ Võ Hồng V có trách nhiệm trả cho bà Hồ Thị Bích H số tiền 328.200.000 đồng.

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện về việc bà Hồ Thị Bích H yêu cầu bà Hồ Võ Hồng V trả số tiền hụi 121.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Trừ trường hợp các đương sự có thỏa thuận khác.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Hồ Thị Bích H phải chịu 1.525.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 8.450.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000091 ngày 24/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, bà Hồ Thị Bích H được nhận lại 6.925.000 đồng; 1.500.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000386 ngày 29/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Do Huỳnh Thị Cẩm T1 nộp thay); 4.637.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009946 ngày 26/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (do Nguyễn Thanh T nộp thay).

Bà Hồ Võ Hồng V phải chịu 16.410.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 4.250.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009595 ngày 29/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, bà Hồ Võ Hồng V còn phải nộp 12.160.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 28/8/2024 bà Hồ Võ Hồng V kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét:

- Bà V không thống nhất phần chốt nợ hụi bà H tổng số tiền 318.000.000 đồng theo nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu;

- Bà H không cung cấp danh sách dây hụi mà bà V tham gia có đầy đủ thông tin theo như quy định;

- Dây hụi 1,2,3,4 (D1.2.3.4) hụi ngày 2.000.000 đồng, khai ngày 13/06/2023, khai tới lần 1.2 hốt, mà chuyển khoản hụi ngày 22/6/2023 là không có căn cứ;

- Dây hụi 8 (D7) hụi ngày 5.000.000 đồng, khai vào ngày 04/06/2023, khai tới lần thứ 4 hốt, mà chuyển khoản hụi ngày 18/06/2023 là không có căn cứ;

- Chấp nhận số tiền trong đơn phản tố: hụi tuần 10.000.000 đồng khai ngày (30/05/2023); hụi tuần 10.000.000 đồng khai ngày (21/06/2023); hụi tuần 10.000.000 đồng khai ngày (22/06/2023) còn sống cụ thể ngày (27, 28, 29/06/2023) với số tiền từng lần (7.500.000 + 7.000.000 + 7.500.000). Hụi sống của bà V trong đơn phản tố là do bà H tự ngưng hụi, nên bà V không đồng ý số tiền bà H trả lại như nội dung trong Bản án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa cấp phúc thẩm:

Bà V có đơn xin xét xử vắng mặt và đồng thời có ý kiến là giữ nguyên yêu

cầu kháng cáo;

Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt và đồng thời có ý kiến là không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của bà V.

Luật sư Nguyễn Thanh T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H có đơn xin xét xử vắng mặt và có gửi bày phát biểu, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà V; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán

Thẩm phán đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật từ khi thụ lý giải quyết vụ án để xét xử phúc thẩm đến trước thời điểm nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa.

Đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử phúc thẩm vụ án dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

- Đối với đương sự: đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án dân sự

Xét kháng cáo của bà Hồ Võ Hồng V không đồng ý trả cho bà H tiền hụi số tiền 318.000.000đ, bà cho rằng bà H không cung cấp được danh sách hụi mà bà V tham gia có đầy thông tin theo quy định. Dây hụi D1, 2, 3, 4, hụi 2.000.000đ khai ngày 13/6/2023, khai lần 1, 2 hốt nhưng chuyển khoản hụi ngày 22/6/2023 là không có căn cứ. Nhận thấy;

Mặc dù, bà B H làm chủ hụi có lập danh sách hụi chưa đảm bảo về hình thức, nội dung theo quy định tại Nghị Định số 19 ngày 19/12/2019 của Chính phủ nhưng bà V thừa nhận có tham gia số lần hụi, cũng như mệnh giá hụi như bà H trình bày, tất cả đều phù hợp với nhau. Hai bên đều thừa nhận khi hốt hụi, đóng hụi đều giao dịch bằng cách chuyển khoản, không nhận tiền mặt. Trong quá trình giải quyết đã chứng minh:

- Ngày 04/6/2023 bà V chuyển khoản cho bà H số tiền hốt hụi 5.000.000đ x 1 phần số tiền là 102.200.000đ.

- Ngày 07/6/2023 bà V chuyển khoản cho bà H số tiền hốt hụi 2.000.000đ x 4 phần số tiền là 185.400.000đ.

- Ngày 13/6/2023 bà V chuyển khoản cho bà H số tiền hốt hụi 3.000.000đ x 2 phần số tiền là 123.200.000đ.

- Ngày 18/6/2023 bà V chuyển khoản cho bà H số tiền hốt hụi 5.000.000đ x 2 phần số tiền là 168.400.000đ.

- Ngày 25/6/2023 bà V chuyển khoản cho bà H số tiền hốt hụi 3.000.000đ x 2 phần số tiền là 83.800.000đ.

- Ngày 22/6/2023 bà V chuyển khoản cho bà H số tiền hốt hụi 2.000.000đ x 8 phần số tiền là 277.600.000đ.

Như vậy, xác định qua các chứng từ chuyển khoản nêu trên và lời trình các đương sự thì bà H đã chuyển khoản tiền hốt hụi cho bà V 12 phần hụi 2.000.000đ, 04 phần hụi 3.000.000đ và 03 phần hụi 5.000.000đ tổng số tiền là 940.600.000đ. Do đó, ngày 22/6/2023 bà H đã chuyển tiền hốt hụi cho chị V của các dây hụi D1, 2, 3, 4, hụi mệnh giá 2.000.000đ, với số tiền là 277.600.000đ.

Bà V có nghĩa vụ đóng hụi chết cho bà H tổng số tiền cụ thể:

1/ Bốn (04) dây hụi 2.000.000đ hụi ngày, mở hụi cùng ngày 13/6/2023, mãn hụi ngày 12/7/2023, đều có 30 thành viên, bà V tham gia mỗi dây 02 phần, đều hốt hụi lần thứ 1,2, bà V đóng hụi chết đến lần thứ 17 của bốn chân hụi (tức ngày 26/6/2023), từ lần 18 đến ngày mãn hụi (tức ngày 27/6/2023 đến 12/7/2023) còn 16 lần bà V không đóng hụi chết. Như vậy, số tiền bà V còn phải đóng hụi chết của 4 dây là: 2.000.000đ x 08 phần x 16 lần = 256.000.000đ.

2/ Dây hụi 5.000.000đ hụi ngày, mở hụi ngày 04/6/2023, mãn hụi ngày 06/7/2023, có 31 thành viên, bà V tham gia 02 phần, bà V hốt hụi ở lần thứ 4, đóng hụi chết đến thứ 26, từ lần 27 đến ngày mãn hụi còn 05 lần bà V không đóng hụi chết là: 5.000.000đ x 02 phần x 08 lần = 80.000.000đ.

3/ Hai (02) dây 3.000.000đ hụi ngày, đều mở hụi ngày 10/6/2023, mãn hụi cùng ngày 09/7/2023, có 30 thành viên, bà V tham gia mỗi dây 01 phần, bà V hốt hụi ở lần thứ 4, đóng hụi chết đến thứ 20 (tức đến ngày 26/6/2023), từ lần 21 đến ngày mãn hụi còn 13 lần bà V không đóng hụi chết là: 3.000.000đ x 02 phần x 13 lần = 78.000.000đ.

4/ Dây hụi tuần 10.000.000đ, tham gia 01 phần, đã hốt hụi nhưng còn 03 lần hụi sống chưa đóng là 21.500.000đ.

Như vậy, tổng số tiền hụi chết bà V phải có nghĩa vụ đóng cho bà H là 256.000.000đ + 80.000.000đ + 78.000.000đ + 21.500.000đ + 7.000.000đ + 7.000.000đ = 435.500.000đ.

\* Xét kháng cáo của bà Hồ Võ Hồng V yêu cầu Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà V: Hụi tuần 10.000.000đ ngày 30/5/2023; Hụi tuần 10.000.000đ ngày 21/6/2023; Hụi tuần 10.000.000đ ngày 22/6/2023 còn sống, cụ thể ngày 27, 28, 29/6/2023, với số tiền từng lần 7.500.000đ, 7.000.000đ, 7.500.000đ. Hụi sống bà H tự ngưng hụi nên không đồng ý việc bà H trả lại cho bà tiền đã đóng hụi. Nhận thấy;

Trong giai đoạn giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của bà V thừa nhận, từ ngày 27/6/2023 thì bà V không còn đóng hụi chết cho bà H, lời trình bày của bà V phù hợp với lời trình bày của bà H. Do đó, bà cho rằng hụi tuần 10.000.000đ ngày 30/5/2023; Hụi tuần 10.000.000đ ngày 21/6/2023; Hụi tuần 10.000.000đ ngày 22/6/2023 bà đã đóng hụi cho bà H vào các ngày 27, 28, 29/6/2023, với số tiền từng lần 7.500.000đ, 7.000.000đ, 7.500.000đ nhưng bà V không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh.

Còn đối với những dây hụi còn sống, do bà V vi phạm nghĩa vụ đóng hụi của nhiều dây hụi khác nên bà H đã không cho bà V tiếp tục chơi hụi. Do đó, bà H có trách nhiệm trả lại phần hụi mà bà V đã đóng, cụ thể:

1/ Dây hụi ngày 5.000.000đ, khai ngày 22/6/2023 và mãn ngày 21/7/2023 (bà V tham gia 02 phần); bà V đóng được 05 lần hụi sống, với tổng số tiền là 42.800.000đ.

2/ Dây hụi tuần 10.000.000đ, khai ngày thứ 3 của ngày,30/5/2023 bà V đóng được 04 lần hụi sống, với tổng số tiền đã đóng là 31.300.000đ.

3/ Dây hụi tuần 10.000.000đ, khai ngày thứ 4 của ngày 21/6/2023 bà V đóng được 01 lần sống, số tiền 8.500.000đ.

4/ Dây hụi tuần 10.000.000đ, khai ngày thứ 5 của ngày 22/6/2023 bà V đóng được 01 lần hụi sống, số tiền 8.500.000đ.

Như vậy, tổng cộng bà H có nghĩa vụ trả cho bà V tổng số tiền hụi đã đóng số tiền 91.100.000đ là phù hợp.

Bà V có nghĩa vụ đóng hụi chết cho bà H số tiền 435.500.000đ. Bà H có nghĩa vụ trả lại cho bà V tiền hụi sống 91.100.000đ và bồi thường thiệt hại 16.200.000đ. Sau khi khấu trừ, bà V có trách nhiệm trả cho bà H số tiền 328.200.000đ mà bản án dân sự sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS đề nghị Hội đồng xét xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Hồ Võ Hồng V.
- Giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án thành phố C.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án đúng theo quy định Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Hồ Võ Hồng V là bị đơn kháng cáo trong hạn luật định. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng với Điều 273, 293 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.1]. Đối với bà V, bà H, luật sư T có đơn xin xét xử vắng mặt phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[1.2]. Đối với ông Nguyễn Thành H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2]. Xét bà Hồ Võ Hồng V không thống nhất phần chốt nợ hui bà H tổng số tiền 318.000.000 đồng theo nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu;

- Bà H không cung cấp danh sách dây hui mà bà V tham gia có đầy đủ thông tin theo quy định;

- Dây hui 1,2,3,4 (D1.2.3.4) hui ngày 2.000.000 đồng, khai ngày 13/06/2023, khai tới lần 1.2 hót, mà chuyển khoản hui ngày 22/6/2023 là không có căn cứ;

- Dây hui 8 (D7) hui ngày 5.000.000 đồng, khai vào ngày 04/06/2023, khai tới lần thứ 4 hót, mà chuyển khoản hui ngày 18/06/2023 là không có căn cứ;

- Chấp nhận số tiền trong đơn phản tố: hui tuần 10.000.000 đồng khai ngày (30/05/2023); hui tuần 10.000.000 đồng khai ngày (21/06/2023); hui tuần 10.000.000 đồng khai ngày (22/06/2023) còn sống cụ thể ngày (27, 28, 29/06/2023) với số tiền từng lần (7.500.000 + 7.000.000 + 7.500.000). Hui sống của bà V trong đơn phản tố là do bà H tự ngưng hui, nên bà V không đồng ý số tiền bà H trả lại như nội dung trong Bản án sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà V thừa nhận có tham gia hội do bà H làm chủ hội, trong quá trình tham gia chơi hội bà V có chuyển tiền đóng hội cho bà H và bà H cũng có chuyển khoản tiền hội cho bà V hốt hội. Các dây hội bà V tham gia gồm:

- Dây hội 1: (D2) 2.000.000 đồng (hội ngày) bắt đầu khai vào ngày 13/6/2023 ngày mãn 12/7/2023, có 30 thành viên, bà V tham gia 02 phần, trong danh sách hội (Hò N) số thứ tự 18, 19. Khai tới lần thứ 12 bà V hốt. Đóng tới lần thứ 17, từ lần 18 đến ngày mãn hội còn 13 lần bà V không đóng hội cho bà H số tiền còn nợ là 52.000.000 đồng = (2.000.000 đồng x 02 phần x 13 lần).

- Dây hội 2: (D1) 2.000.000 đồng (hội ngày) bắt đầu khai vào ngày 13/6/2023 ngày mãn 12/7/2023, có 30 thành viên, bà V tham gia 02 phần, trong danh sách hội (Hò N) số thứ tự 18, 19. Khai tới lần thứ 12 bà V hốt. Đóng tới lần thứ 17, từ lần 18 đến ngày mãn hội còn 13 lần bà V không đóng hội cho bà H số tiền còn nợ là 52.000.000 đồng = (2.000.000 đồng x 02 phần x 13 lần).

- Dây hội 3: (D3) 2.000.000 đồng (hội ngày) bắt đầu khai vào ngày 13/6/2023 ngày mãn 12/7/2023, có 30 thành viên, bà V tham gia 02 phần, trong danh sách hội (Hò N) số thứ tự 17, 18. Khai tới lần thứ 12 bà V hốt. Đóng tới lần thứ 17, từ lần 18 đến ngày mãn hội còn 13 lần bà V không đóng hội cho bà H số tiền còn nợ là 52.000.000 đồng = (2.000.000 đồng x 02 phần x 13 lần).

- Dây hội 4: (D4) 2.000.000 đồng (hội ngày) bắt đầu khai vào ngày 13/6/2023 ngày mãn 12/7/2023, có 30 thành viên, bà V tham gia 02 phần, trong danh sách hội (Hò N) số thứ tự 15, 16. Khai tới lần thứ 12 bà V hốt. Đóng tới lần thứ 17, từ lần 18 đến ngày mãn hội còn 13 lần bà V không đóng hội cho bà H số tiền còn nợ là 52.000.000 đồng = (2.000.000 đồng x 02 phần x 13 lần).

Tại phiên tòa sơ thẩm bà V thừa nhận bà V chỉ đóng hội tới ngày 26/6/2023, từ ngày 27,28,29/6/2023 thì bà V đã ngưng đóng hội vì cho rằng bà H không cho hốt các dây hội sống theo như trình bày tại đơn phản tố. Như vậy, Thực chất 04 dây hội trên bà V chỉ đóng được tới lần thứ 13, 14. Mỗi dây bà V còn nợ lại bà H là 2.000.000 đồng x 02 phần x 16 lần = 64.000.000 đồng x 04 dây = 256.000.000 đồng.

- Dây hội 8: (D7) 5.000.000 đồng (hội ngày) bắt đầu khai vào ngày 04/6/2023 ngày mãn 06/7/2023, có 31 thành viên, bà V tham gia 02 phần, trong danh sách hội (Hò N) số thứ tự 18,19. Khai tới lần thứ 4 bà V hốt. Đóng đến lần thứ 26, từ lần 27 đến ngày mãn hội còn 05 lần bà V không đóng hội cho bà H số tiền là 50.000.000 đồng = (5.000.000 đồng x 02 phần x 05 lần). Bà V thừa nhận chỉ đóng được tới lần thứ 23, 24. Do từ ngày 27,28,29/6/2023 về sau thì bà V đã ngưng đóng hội vì cho rằng bà H không cho hốt các dây hội sống theo như trình bày tại đơn phản tố và tại phiên tòa. Như vậy, dây hội này bà V còn nợ lại bà H là 5.000.000 đồng x 02 phần x 08 lần = 80.000.000 đồng.

- Dây D1: 3.000.000 đồng (hụi ngày) bắt đầu khui vào ngày 10/6/2023 ngày mãn 09/7/2023, có 30 thành viên, bà V tham gia 01 phần, trong danh sách hụi (Hò N) số thứ tự 2. Khui tới lần thứ 4 bà V hốt. Đóng tới từ lần thứ 20, từ lần 21 đến ngày mãn hụi còn 10 lần bà V không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi cho bà H số tiền là 30.000.000 đồng = (3.000.000 đồng x 01 phần x 10 lần).

- Dây D2: 3.000.000 đồng (hụi ngày) bắt đầu khui vào ngày 10/6/2023 ngày mãn 09/7/2023, có 30 thành viên, bà V tham gia 01 phần, trong danh sách hụi (Hò N) số thứ tự 6. Khui tới lần thứ 4 bà V hốt. Đóng tới từ lần thứ 20, từ lần 21 đến ngày mãn hụi còn 10 lần bà V không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi cho bà H số tiền là 30.000.000 đồng = (3.000.000 đồng x 01 phần x 10 lần).

Thực chất 02 dây hụi này bà V chỉ đóng được tới lần thứ 17,18. Do từ ngày 27,28,29/6/2023 về sau thì bà V đã ngưng đóng hụi vì cho rằng bà H không cho hốt các dây hụi sống theo như trình bày tại đơn phản tố và tại phiên tòa. Như vậy, dây hụi này bà V còn nợ lại là 3.000.000 đồng x 02 phần x 13 lần = 78.000.000 đồng.

\* Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà H về số tiền hụi ngày 27/6/2023; 28/6/2023; 29/6/2023

+ Hụi tuần 10.000.000 đồng tham gia 01 phần số tiền 7.500.000 đồng.

+ Hụi tuần 10.000.000 đồng bà V tham gia 01 phần số tiền 7.000.000 đồng.

+ Hụi tuần 10.000.000 đồng bà V tham gia 01 phần số tiền 7.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền hụi bà V còn nợ bà H là 256.000.000 đồng + 80.000.000 đồng + 78.000.000 đồng + 7.500.000 đồng + 7.000.000 đồng + 7.000.000 đồng = 435.500.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà V yêu cầu bà H trả số tiền hụi chết là 170.000.000 đồng. Tuy nhiên tại đơn yêu cầu phản tố và tại phiên tòa sơ thẩm bà V thừa nhận chỉ đóng hụi cho bà H đến 26/6/2023. Ngày 27,28, 29 tháng 6 năm 2023 bà V đã ngưng đóng hụi cho bà H do bà H không cho hốt các dây hụi sống còn lại. Do đó có căn cứ xác định số tiền bà H còn nợ bà V như sau:

1. Dây hụi ngày 5.000.000 đồng khui ngày 22/6/2023 và mãn ngày 21/7/2023 (bà V tham gia 02 phần);

- Ngày 22/6/2023 bỏ 1.000.000 đồng/dây, 02 chân đóng 8.000.000 đồng.

- Ngày 23/6/2023 bỏ 800.000 đồng/dây, 02 chân đóng 8.400.000 đồng.

- Ngày 24/6/2023 bỏ 800.000 đồng/dây, 02 chân đóng 8.400.000 đồng.

- Ngày 25/6/2023 bỏ 500.000 đồng/dây, 02 chân đóng 9.000.000 đồng.

- Ngày 26/6/2023 bỏ 500.000 đồng/dây, 02 chân đóng 9.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà V đã đóng là 42.800.000 đồng.



2. Dây hụi tuần 10.000.000 đồng khai ngày thứ 3 của ngày 30/5/2023 bà V đóng được 04 lần:

- Ngày 30/5/2023 bỏ 3.000.000 đồng, đóng 7.000.000 đồng .
  - Ngày 06/6/2023 bỏ 1.700.000 đồng, đóng 8.300.000 đồng.
  - Ngày 13/6/2023 bỏ 2.000.000 đồng/dây, đóng 8.000.000 đồng.
  - Ngày 20/6/2023 bỏ 2.000.000 đồng/dây, đóng 8.000.000 đồng.
- Tổng số tiền bà V đã đóng là 31.300.000 đồng.

3. Dây hụi tuần 10.000.000 đồng khai ngày thứ 4 của ngày 21/6/2023 bà V đóng được 01 lần, từ ngày 21/6/2023 đến ngày 28/6/2023, tổng số tiền đã đóng ngày 21/6/2023 bỏ 1.500.000 đồng/dây, đóng 8.500.000 đồng.

4. Dây hụi tuần 10.000.000 đồng khai ngày thứ 5 của ngày 22/6/2023 bà V đóng được 01 lần, ngày 22/6/2023 bỏ 1.500.000 đồng/dây, đóng 8.500.000 đồng.

Tổng cộng bà H còn thiếu bà V tổng số tiền hụi đã đóng là 91.100.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm khấu trừ số tiền nợ giữa bà H và bà V là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm bà V cũng không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bà V là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà V.

[3]. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bản án dân sự sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 19/7/2024, của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên giữ nguyên.

[4]. Xét lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H là phù hợp nên chấp nhận.

[5]. Xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà V; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. Do yêu cầu kháng cáo của bà V không được chấp nhận nên bà V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo khoản 1 Điều 148 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[7]. Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 19/7/2024, của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

## **Tuyên Xử:**

1- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Võ Hồng V.

2- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 19/7/2024, của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Bích H đối với bà Hồ Võ Hồng V.

Buộc bà Hồ Võ Hồng V trả số tiền hụi cho bà Hồ Thị Bích H là 435.500.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Hồ Võ Hồng V đối với bà Hồ Thị Bích H.

Buộc bà Hồ Thị Bích H có trách nhiệm trả số tiền hụi đã đóng cho bà Hồ Võ Hồng V là 91.100.000 đồng và 16.200.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

Sau khi Khấu trừ nghĩa vụ đối với các số tiền trên thì bà Hồ Võ Hồng V có trách nhiệm trả cho bà Hồ Thị Bích H số tiền 328.200.000 đồng.

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện về việc bà Hồ Thị Bích H yêu cầu bà Hồ Võ Hồng V trả số tiền hụi 121.000.000 đồng.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Trừ trường hợp các đương sự có thỏa thuận khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị Bích H phải chịu 1.525.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 8.450.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000091 ngày 24/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, bà Hồ Thị Bích H được nhận lại 6.925.000 đồng; 1.500.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000386 ngày 29/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Do Huỳnh Thị Cẩm T1 nộp thay); 4.637.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009946 ngày 26/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (do Nguyễn Thanh T nộp thay).

Bà Hồ Võ Hồng V phải chịu 16.410.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 4.250.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 0009595 ngày 29/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, bà Hồ Võ Hồng V còn phải nộp 12.160.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

5. Án phí dân sự phúc thẩm

Bà Hồ Võ Hồng V phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0012597 ngày 30/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

7. Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 19/7/2024, của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Phòng TT, KT và THA TAT;
- VKSND Tỉnh;
- TAND TP Cao Lãnh;
- Chi cục THADS TP Cao Lãnh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Tr).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Đã ký tên đóng dấu**

**Lê Hồng Nước**